

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **743/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/9/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Liên***

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hà***

***2. Bà Bùi Thị Hạnh***

***Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Minh Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình ghi biên bản phiên tòa.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:***

***Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.***

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 528/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 225/2022/QĐST ngày 05/9/2022.

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diệu T**, sinh năm 1973; ĐKKHKT và nơi ở: số 156/267/2 H, phường L, quận B, thành phố H. (Có mặt).

**Bị đơn: Anh Đặng Anh T**, sinh năm 1967; ĐKKHKT: số 156/267/2 H, phường L, quận B, thành phố H; Nơi ở: 186/267/2 H, phường L, quận B, thành phố H. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, chị Nguyễn Diệu T trình bày:**

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 09 tháng 12 năm 1999 tại UBND phường Đ, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân. Nay chị T thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T có 02 con chung là: Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 và Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005. Chị Nguyễn Diệu T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005, không yêu cầu anh Đặng Anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Con chung Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về khoản nợ: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Do đó, anh Đặng Anh T không có ý kiến trình bày tại Tòa án.

Tòa án tiến hành ghi ý kiến của bà Trần Thị Tuy H – Tổ trưởng tổ dân phố số 3C phường L, quận B, thành phố H. Bà H cung cấp thông tin liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T như sau: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T trong thời gian sinh sống tại 186/267/2 H, phường L, quận B, thành phố H có mâu thuẫn vợ chồng hay không tổ dân phố không biết vì không thấy biểu hiện mâu thuẫn ra bên ngoài. Việc chị T xin ly hôn với anh T đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của anh Đặng Anh T1 – là em trai của anh Đặng Anh T. Anh T1 cung cấp thông tin liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T như sau: Trong quá trình chung sống chị T, anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu liên quan đến vấn đề kinh tế gia đình. Anh T và chị T trong cuộc sống không còn quan tâm đến nhau, việc ai người nấy làm. Chị T, anh T có hai con chung là cháu Đặng Minh D và Đặng Minh T. Việc chăm sóc cháu D, cháu T hàng ngày đều do chị T thực hiện. Chị T chăm sóc, nuôi dạy các cháu rất tốt, cho các cháu ăn học đầy đủ, đảm bảo sinh hoạt hàng ngày. Anh T1 đề nghị Tòa án xem xét cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con để đảm bảo việc sinh hoạt, học tập hàng ngày của các cháu một cách tốt nhất.

Tại phiên Tòa, chị Nguyễn Diệu T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Anh T. Chị T giữ nguyên các yêu cầu về con chung, về tài sản chung và nhà ở chung, về nợ chung.

Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo đến Tòa án làm bản tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đặng Anh T nhưng anh T vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng theo Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Đối với đương sự, nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Diệu T. Chị Nguyễn Diệu T được ly hôn với anh Đặng Anh T. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Diệu T về việc nuôi con chung: Giao con Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005 cho chị Nguyễn Diệu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Đặng Anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Cháu Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết. Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Chị Nguyễn Diệu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T đều có Hộ khẩu thường trú và nơi ở tại phường L, quận B, thành phố H. Vì vậy, Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 09/12/1999 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H. Trong thời gian chung sống chị T khẳng định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ. Anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng chung thủy thương yêu nhau, tôn trọng danh dự và uy tín cho nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Rõ ràng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T không đạt được mục đích đó. Chị T và

anh T đã sống ly thân. Hiện tại, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, chị T làm đơn xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Diệu T.

Về con chung: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T có 02 con chung là: Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 và Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005. Chị Nguyễn Diệu T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005, không yêu cầu anh Đặng Anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Con chung Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, anh T không đến tham gia tố tụng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến về con chung. Chị T có công việc, thu nhập và nơi cư trú ổn định, xác định chị T có đủ điều kiện trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005 nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Diệu T về việc nuôi con. Giao cháu Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005 cho chị Nguyễn Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung của anh Đặng Anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đặng Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cháu Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Chị Nguyễn Diệu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Diệu T phải chịu án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 228; Điều 267; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Diệu T.

Chị Nguyễn Diệu T được ly hôn với anh Đặng Anh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Diệu T và anh Đặng Anh T có 02 con chung là: Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 và Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005.

Giao cháu Đặng Minh T, sinh ngày 04/11/2005 cho chị Nguyễn Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung của anh Đặng Anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đặng Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cháu Đặng Minh D, sinh ngày 28/10/2000 đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Chị Nguyễn Diệu T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn Diệu T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Diệu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002093 ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Diệu T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Ba Đình, TP HN;
- UBND phường Đ, quận H, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đinh Ngọc Liên**